

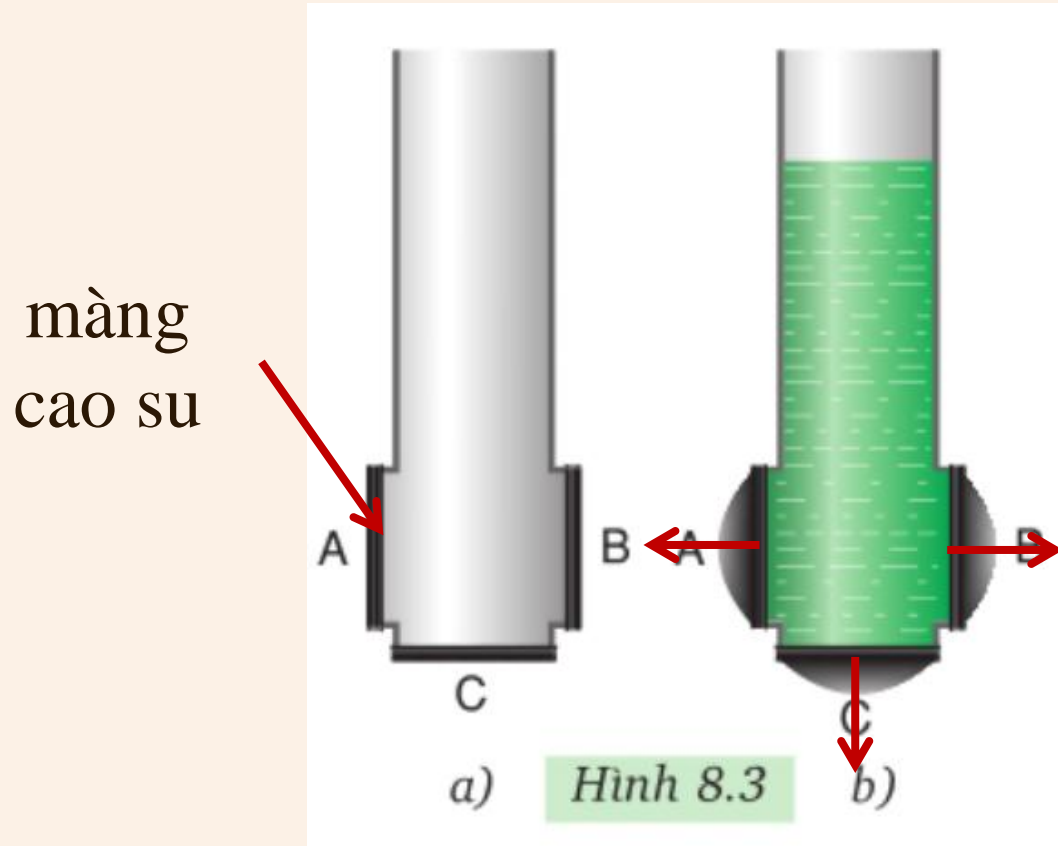
CHỦ ĐỀ 4: ÁP SUẤT (4 TIẾT)

- **BÀI 7: ÁP SUẤT**
- **BÀI 9: ÁP SUẤT KHÍ QUYỂN**
- **BÀI 8: ÁP SUẤT CHẤT LỎNG**



III. ÁP SUẤT CHẤT LỎNG:

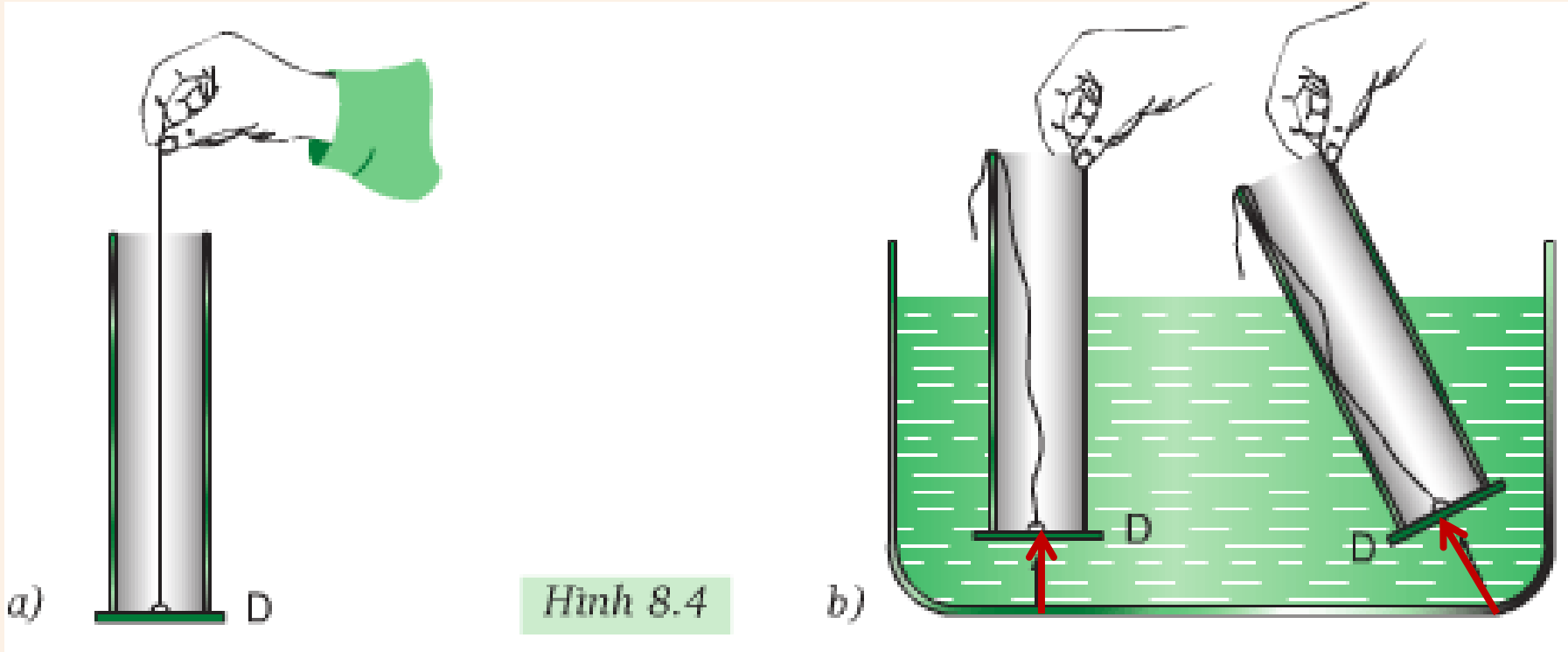
1. Sự tồn tại của áp suất chất lỏng:



⇒ Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương lên đáy bình và thành bình

III. ÁP SUẤT CHẤT LỎNG:

1. Sự tồn tại của áp suất chất lỏng:



⇒ Chất lỏng gây áp suất lên các vật trong lòng nó.

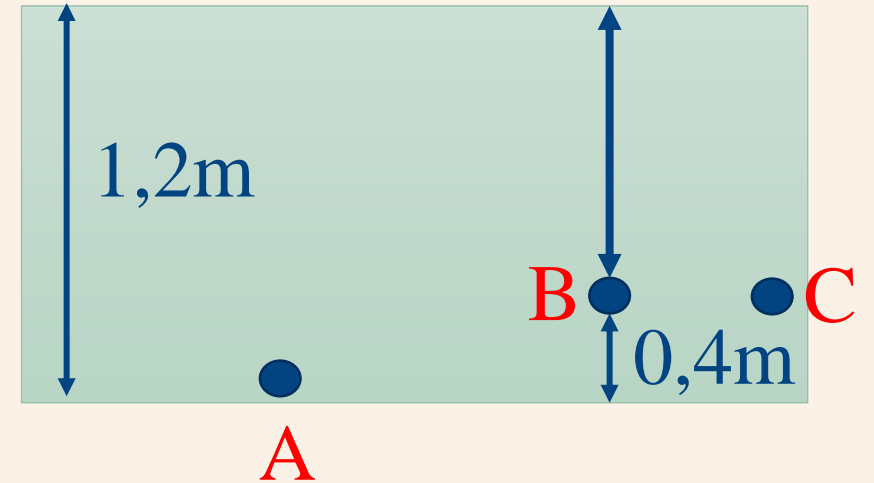
III. ÁP SUẤT CHẤT LỎNG:

1. Sự tồn tại của áp suất chất lỏng:

Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương lên đáy bình, thành bình và các vật ở trong lòng nó.

2. Công thức tính áp suất chất lỏng:

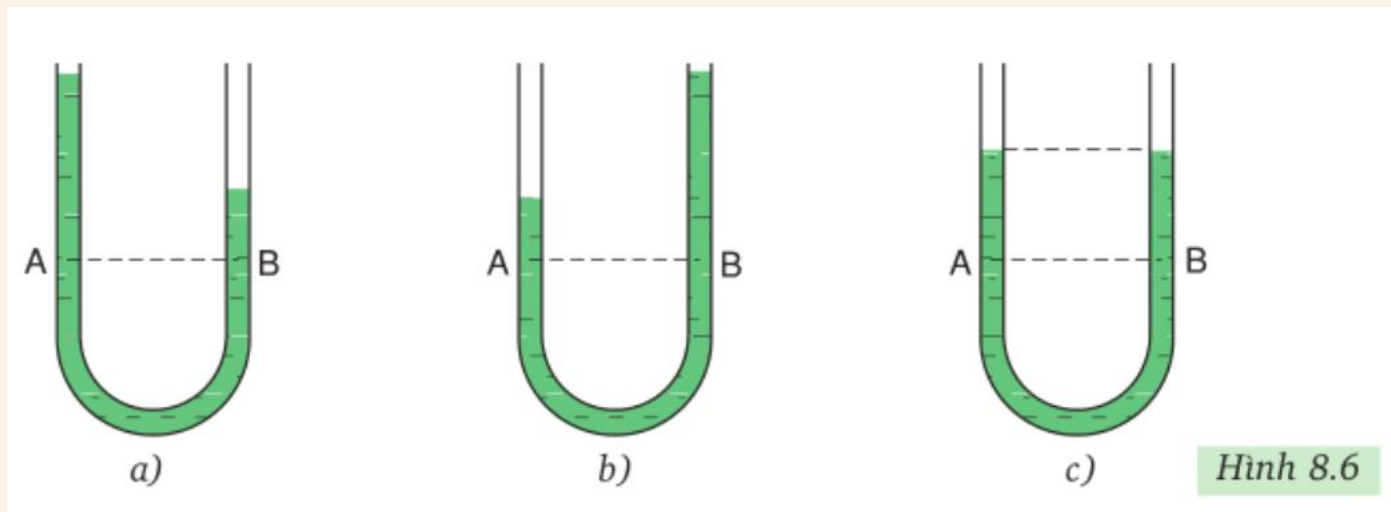
$$p = d \cdot h$$



- Trong đó:
- p : áp suất (Pa ; N/m^2)
 - d : trọng lượng riêng của chất lỏng (N/m^3)
 - h : chiều cao cột chất lỏng/ độ sâu (m)

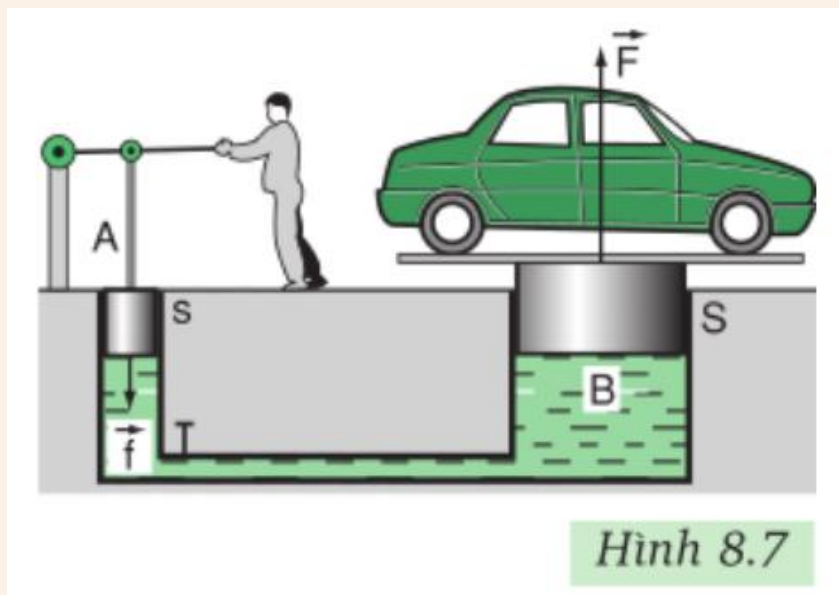
(tính từ mặt thoáng chất lỏng đến điểm ta xét)

3. Bình thông nhau:



Trong bình thông nhau chứa cùng chất lỏng đứng yên, các mặt thoáng của chất lỏng ở các nhánh khác nhau đều ở cùng độ cao.

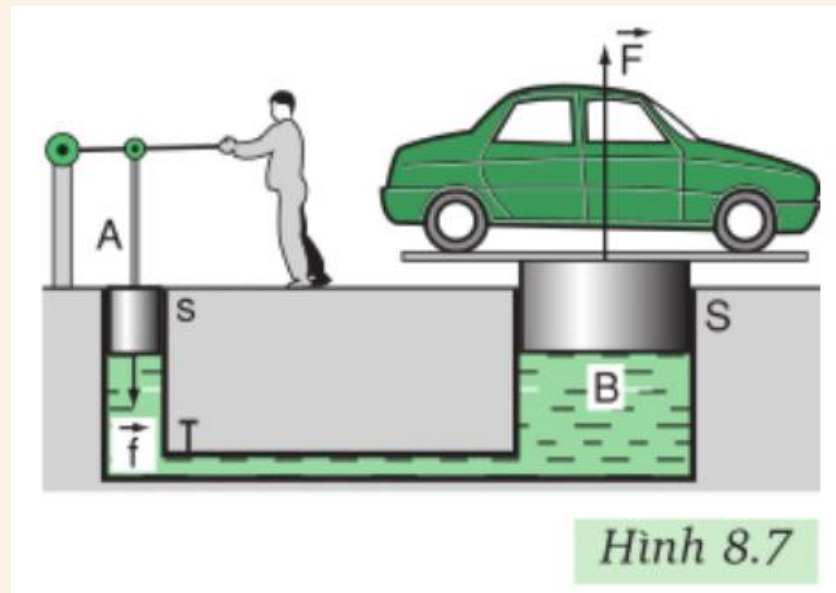
4. Máy nén thủy lực:



* **Cấu tạo:** hai pittông có diện tích bề mặt s , S ở 2 nhánh của bình thông nhau, trong bình chứa đầy chất lỏng.

* **Nguyên tắc hoạt động:** Khi ta tác dụng 01 lực f lên pit tông A. lực này gây một áp suất $p = f / s$ lên mặt chất lỏng \rightarrow áp suất này được chất lỏng truyền đi nguyên vẹn tới pit tông B và gây ra lực F nâng pit tông B lên.

4. Máy nén thủy lực:

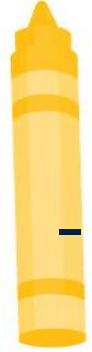


* **Nguyên tắc hoạt động:** Khi ta tác dụng 01 lực f lên pít tông A. lực này gây một áp suất $p = f / s$ lên mặt chất lỏng \rightarrow áp suất này được chất lỏng truyền đi nguyên vẹn tới pít tông B và gây ra lực F nâng pít tông B lên.

$$\frac{f}{s} = \frac{F}{S}$$



NHIỆM VỤ VỀ NHÀ



- Học lí thuyết chủ đề: Áp suất.



- Làm bài trên file “ TUẦN 12- LUYỆN TẬP CHỦ ĐỀ:
Áp suất”.



(in ra hoặc viết vào vở bài tập)

